TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN - TKV

Số: 1136 /QĐ-CNPC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Gói cung cấp: Thuê ngoài dịch vụ vệ sinh công nghiệp giai đoạn 2027-2028

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN - TKV

Căn cứ quyết định số 127/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực - TKV về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng Giám đốc Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực TKV - CTCP (ĐLTKV);

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2027-2028 của Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV;

Căn cứ báo cáo thẩm định dự toán ngày 13/11/2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán gói cung cấp "*Thuê ngoài dịch vụ vệ sinh công nghiệp giai đoạn 2027 - 2028*" với những nội dung chính sau:

1. Nội dung công việc: Thuê dịch vụ vệ sinh khu vực sản xuất trong nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn.

2. Giá trị dự toán (đã bao gồm thuế VAT 8%): 3.459.103.022 đồng

(Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm năm mươi chín triệu, một trăm linh ba nghìn, không trăm hai mươi hai đồng)

(Nội dung chi tiết như phụ lục 01 đính kèm)

3. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp "*Thuê ngoài dịch vụ vệ sinh công nghiệp giai đoạn 2027 - 2028*".

(Nội dung chi tiết như phụ lục 02 đính kèm).

Điều 3. Các ông (bà) Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng nghiệp vụ có liên quan của Công ty theo chức năng nhiệm vụ căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng KTTC, TCHC, KHĐTVT ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0104297034-002-C.T.T.N
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
P. QUAN TRIỀU - T. THÁI NGUYÊN

Vũ Phú Cường

PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Gói cung cấp: Thuê ngoài vệ sinh công nghiệp giai đoạn 2027-2028

(Kèm theo Quyết định số: 1136 /QĐ-CNPC ngày 13 tháng 11 năm 2026)

TT	Nội dung	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị dự toán *(đồng)*		Ghi chú
				2027	**2028**	
	Số lao động vệ sinh công nghiệp			10	10	Lao động hiện tại (thuộc đối tượng XHH)
A	**CHI PHÍ TRONG 12 THÁNG**					
I	**Chi phí trực tiếp**	**T**	**1 + 2**	**1,436,864,651**	**1,436,864,651**	
1	***Tiền lương, các loại bảo hiểm và các chi phí khác cho người lao động***			***1,344,083,284***	***1,344,083,284***	
a	Chi phí trả lương			895,418,182	895,418,182	7.200.000 đồng/người/tháng theo QĐ 2288/QĐ-ĐLTKV
b	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ			202,210,920	202,210,920	Tiền lương bình quân theo QĐ 258/QĐ-ĐLTKV, Bảng lương ĐLTKV 01-Nhóm II * 23,5% (Mức lương BQ 7.170.600 đồng/tháng)
c	Chi bồi dưỡng độc hại			37,440,000	37,440,000	Định suất 13.000 đồng/công
d	Chi phí trực tiếp cho người lao động			209,014,182	209,014,182	
	- Ăn ca			*87,600,000*	*87,600,000*	730.000 đ/ng/tháng (theo thực tế)
	- Chi khám sức khỏe định kỳ			*5,000,000*	*5,000,000*	500.000đ/người/năm
	- Chi bảo hộ lao động			*41,796,000*	*41,796,000*	Thực tế đang thực hiện
	- Chi phúc lợi trực tiếp cho người lao động			*74,618,182*	*74,618,182*	Bình quân 1 tháng lương

TT	Nội dung	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị dự toán *(đồng)*		Ghi chú
2	***Chi phí khác***			**92,781,367**	**92,781,367**	
	Chi nước uống			10,791,367	10,791,367	Theo KH 2027 được giao: 300tr/278 người*10 người
	Mua công cụ dụng cụ, đồ dùng phục vụ công tác VSCN			59,030,000	59,030,000	Thực tế đang thực hiện
	Chi đào tạo, huấn luyện ATVSLĐ			22,960,000	22,960,000	Tạm tính 02 ngày/lớp, 1.148.000đ/người/ngày
II	**Chi phí chung**	**C**	**Mục 1 x 5.5%**	**73,924,581**	**73,924,581**	
III	**Thu nhập chịu thuế tính trước**	**TL**	**(T + C) x 6%**	**90,647,354**	**90,647,354**	
IV	**Chi phí trước thuế**	**G**	T+C+TL	**1,601,436,585**	**1,601,436,585**	
V	**Thuế giá trị gia tăng**	*GTGT*	*G*8%*	**128,114,927**	**128,114,927**	
VI	**Chi phí đã bao gồm thuế**	**Gxd**	G+GTGT	**1,729,551,511**	**1,729,551,511**	
B	**CHI PHÍ TRONG 24 THÁNG**				**3,459,103,022**	
Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm năm mươi chín triệu, một trăm linh ba nghìn, không trăm hai mươi hai đồng						

PHỤ LỤC 02. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Gói cung cấp: Thuê ngoài dịch vụ vệ sinh công nghiệp giai đoạn 2027 - 2028

(Kèm theo Quyết định số: 1136 /QĐ-CNPC ngày 13 tháng 11 năm 2026)

STT	Tên gói cung cấp	Đơn vị	Số lượng	Nguồn vốn	Giá gói cung cấp *(đồng)*	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Thuê ngoài dịch vụ vệ sinh công nghiệp giai đoạn 2027-2028	Gói	1	Chi phí sản xuất kinh doanh	3,459,103,022	Chào hàng cạnh tranh (theo Quy định 353)	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Tháng 11/2026	Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết 31/12/2028